

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phương Văn Chính**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Tân An**

2. Bà **Phạm Quế Lan**.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 270/2020/TLST- DS ngày 23 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông **Phan TT**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 69 Kv. HA, phường TH, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: 1/ Bà **Trần Thị Cẩm V**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 41 Kv. HA A, phường TH, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

**2/ Bà Phan Lệ Hồng V**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 363 khu phố 6, đường PDL, xã HA, huyện Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương.

Đại diện ủy quyền của bà **Phan Lệ Hồng V** có ông **Phan Văn P**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số 42 khu vực HA A, phường TH, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Theo bản trích đo địa chính số 85/TTKTTNMT ngày 01/10/2018 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ:

Tại vị trí tranh chấp được ký hiện A, B, C, D, E ông Phan TT với bà Trần Thị Cẩm V và Phan Lệ Hồng V thống nhất như sau:

Tại vị trí được ký hiệu là A diện tích tranh chấp chiều ngang 0,6m tính từ đường giao thông nông thôn nhìn vào bà V được sử dụng 0,46m, ông T được sử dụng 0,14m.

Từ trụ ranh giữa ông T và bà V thống nhất giáp đường giao thông nông thôn kéo thẳng ngang các vị trí tranh chấp C, D, E đến cuối vị trí được ký hiệu B chiều ngang 1,3m. Bà V được sử dụng chiều ngang 0,68m, ông T được sử dụng 0,62m.

Ông Phan TT, bà Trần Thị Cẩm V và bà Phan Lệ Hồng V có nghĩa vụ thực hiện đăng ký chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 703, 705, 706, 708, 704, 707 và 2327 theo thực tế sử dụng như đã thỏa thuận trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan TT tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001510 ngày 18/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Ông Phan TT được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000197 ngày 04/7/2019 và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 011485 ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Về chi phí tố tụng: tổng cộng 28.636.000 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng) ông Phan TT đã tạm ứng và chi xong. Bà Trần Thị Cẩm V phải trả lại cho ông T 11.455.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng), bà Phan Lệ Hồng V phải trả lại cho ông T 2.863.000 đồng (Hai triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân Quận Ô Môn,
- Chi cục THA quận Ô Môn,
- Đường sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phương Văn Chính**